|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONGBIÊN****TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI** |  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I** **MÔN : CÔNG NGHỆ 6** **Tiết theo PPCT : Tiết 18**  **NĂM HỌC 2021-2022** |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I** **MÔN : CÔNG NGHỆ 6** **Tiết theo PPCT : Tiết 9**  **NĂM HỌC 2021-2022** |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I** **MÔN : CÔNG NGHỆ 6** **Tiết theo PPCT : Tiết 9**  **NĂM HỌC 2021-2022** |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I** **Tiết theo PPCT : Tiết 9****MônN Nămhọc: 2021 – 2022** **Môn : Công nghệ 6** |
|  |  |  |  |  |

**I. MỤC TIÊU** :

**1. Kiến thức**

 Kiểm tra các kiến thức đã học trong học kì I, cụ thể:

 **Chương I:** - Khái quát về nhà ở và vật liệu xây dựng nhà ở

- Ngôi nhà thông minh

**Chương II: -** Thực phẩm và dinh dưỡng

 - Phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm

**2. Năng lực**

- Năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề

- Năng lực sáng tạo, tư duy, hợp tác

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ công nghệ, phân tích và tổng hợp thông tin

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ ôn tập, tự học.

- Trung thực, tự tin và có tinh thần vượt khó

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:** Trắc nghiệm

**III. KHUNG MA TRẬN:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng** |
| **Khái quát về nhà ở**  | Nêu được vai trò của nhà ở | Nêu được đặc điểm chung của nhà ở | Nhận biết được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam |  |  |
| *Số câu**Số điểm**Tỉ lệ* | *2**0,5**5%* | *2**0,5**5%* | *2**0,5**5%* |  | ***6******1,5******1,5%*** |
| **Xây dựng nhà ở** | Kể được tên một số vật liệu sử dụng trong xây dựng nhà ở | Nêu được ứng dụng của một số loại vật liệu thường dùng |  |  |  |
| *Số câu**Số điểm**Tỉ lệ* | *3**0,75**7,5%* | *2**0,5**5%* |  |  | ***5******1,25******12,5%*** |
| **Ngôi nhà thông minh** | Biết được ngôi nhà thông minh là gì và đặc điểm của ngôi nhà thông minh | Nêu được các hệ thống trong ngôi nhà thông minh  | Thực hiện được một số biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả | Gải thích được cách thức hoạt động của một số thiết bị thông minh |  |
| *Số câu**Số điểm**Tỉ lệ*  | *3**0,75**7,5%* | *2**0,5**5%* | *1**0,25**2,5%* | *2**0,5**5%* | ***8******2******20%*** |
| **Thực phẩm và dinh dưỡng** | Biết được một số nhóm thực phẩm chính | Nêu được giá trị dinh dưỡng của từng loại và ý nghĩa với sức khỏe con người | Hình thành thói quen ăn uống khoa học | Giải thích được điều gì sẽ xảy ra nếu cơ thể thừa hoặc thiếu chất dinh dưỡng?  |  |
| *Số câu**Số điểm**Tỉ lệ*  | *4**1**10%* | *3**0,75**7,5%* | *2**0,5**5%* | *1**0,25**2,5%* | ***10******2,5******25%*** |
| **Phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm** | Nêu được vai trò, ý nghĩa của bảo quản và chế biến thực phẩm | Biết một số phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm | Thực hiện được số biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm | Giải thích được phương pháp chế biến gây mất an toàn vệ sinh thực phẩm |  |
| *Số câu**Số điểm**Tỉ lệ* | *4**1**10%* | *3**0,75**7,5%* | *3**0,75**7,5%* | *1**0,25**2,5%* | ***11******2,75******27,5%*** |
| **Tổng câu** | **16** | **12** | **8** | **4** | **40** |
| **Tổng điểm** | **4** | **3** | **2** | **1** | **10** |
| **Tỉ lệ** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **100%** |
| **PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONGBIÊN****TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI** |  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I** **MÔN : CÔNG NGHỆ 6** **Tiết theo PPCT : Tiết 18** **NĂM HỌC 2021-2022** |

**Câu 1**: Đâu không phải vai trò của nhà ở đối với con người?

A. Nhà ở là công trình được xây dựng với mục đích để ở

B. Nhà ở bảo vệ con người trước những tác động xấu của thiên nhiên và xã hội

C. Nhà ở phục vụ các nhu cầu sinh hoạt của cá nhân hoặc hộ gia đình.

D. Không có không gian riêng tư

**Câu 2**: Nhà ở bao gồm các phần chính là:

A. Móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.

B. Sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ

C. Móng nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ

D. Móng nhà, sàn nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ

**Câu** **3**. Nhà  nổi là kiểu nhà có thể

A. Di chuyển

B. Cố định

C. Không di chuyển

D. Di chuyển hoặc cố định

**Câu 4**. Vì sao nhà nổi có thể nổi được trên mặt nước

A. Do có tường nhẹ

B. Có hệ thống phao dưới sàn

C. Mái nhà rất nhẹ

D. Có sàn nhẹ

**Câu 5:** “Nhà được dựng trên các cột phía trên mặt đất” là đặc điểm của nhà gì?

A. Nhà sàn

B. Nhà mặt phố

C. Nhà chung cư

D. Nhà nổi

**Câu 6:** Vật liêu thường dùng để làm khung nhà, cột nhà là:

A. Thép B. Gạch C. Đá D. Xi măng

**Câu 7:** Thiết bị trong ngôi nhà thông minh được điều khiển từ xa bởi các thiết bị như:

A. Điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối internet .

B. Điện thoại, máy tính bảng không có kết nối internet .

C. Điều khiển, máy tính không có kết nối internet .

D. Điện thoại đời cũ, máy tính bảng có kết nối internet .

**Câu 8.** Để tiết kiệm điện cho ngôi nhà thông minh, cần lắp đặt hệ thống nào?

A. Hệ thống chiếu sáng.

B. Hệ thống camera.

C. Hệ thống năng lượng mặt trời.

D. Hệ thống điều khiển tủ lạnh.

**Câu 9**: Nhà thông minh tiết kiệm năng lượng vì ?

A. Sử dụng hệ thống năng lượng mặt trời

B. Sử dụng hệ thống cối xay gió

C. Sử dụng nhiều thiết bị hiện đại

D. Sử dụng hệ thống pin mặt trời và cối xay gió

**Câu 10**. Ngôi nhà thông minh có các đặc điểm nào?

A. An ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượn

B. Tiện ích, an ninh, an toàn, tiết kiệm năng lượng

C. Tiện kiệm năng lượng, an ninh, an toàn

D. Tiện ích, tiết kiệm năng lượng

**Câu 11**: Muốn cơ thể phát triển một cách cân đối và khỏe mạnh, ta cần:

A. Ăn thật no, ăn nhiều thực phẩm cung cấp chất béo.

B. Ăn nhiều bữa, ăn đủ chất dinh dưỡng, uống đủ nước

C. Ăn đúng bữa, ăn đúng cách, đảm bảo an toàn thực phẩm, uống đủ nước

D. Ăn nhiều thức ăn giàu chất đạm, ăn đúng giờ

**Câu 12**. Thế nào là bữa ăn hợp lí?

A. Có sự kết hợp đa dạng các loại thực phẩm cần thiết, theo tỉ lệ thích hợp để cung cấp vừa đủ cho nhu cầu của cơ thể về năng lượng và chất dinh dưỡng.

B. Có sự phối hợp đa dạng các loại thực phẩm cần thiết, tạo ra nhiều món ăn hấp dẫn, không cung cấp đủ nhu cầu của cơ thể về dinh dưỡng.

C. Không có sự đa dạng các loại thực phẩm mà chỉ tập trung vào một loại thực phẩm mà người dùng yêu thích, cung cấp vừa đủ nhu cầu của cơ thể về năng lượng.

D. Có nhiều món ăn được tạo ra từ các loại thực phẩm, không chú trọng nhu cầu dinh dưỡng và năng lượng của cơ thể

**Câu 13**: Làm chín thực phẩm trong nước là phương pháp chế biến nào?

 A. Luộc B. Kho

 C. Rán D. Nướng

**Câu 14**: Các thực phẩm thuộc nhóm thực phẩm giàu chất béo:

 A. Thịt lợn nạc, cá, ốc B. Thịt bò, rau xanh, bơ.

 C. Lạc, vừng, ốc, cá. D. Mỡ lợn, bơ, dầu mè.

**Câu 15**: Trộn hỗn hợp là phương pháp:

A. Làm thực phẩm lên men vi sinh trong thời gian cần thiết

B. Trộn các thực phẩm đã được sơ chế hoặc làm chín, kết hợp với các gia vị tạo thành món ăn

C. Làm chín thực phẩm bằng sức nóng trực tiếp của nguồn nhiệt

 D. Làm chín thực phẩm trong nước

**Câu 16**. Phương pháp trộn hỗn hợp có ưu điểm gì?

A. Dễ làm, thực phẩm giữ được màu sắc, mùi vị và chất dinh dưỡng

B. Dễ làm, món ăn có vị chua nên kích thích vị giác khi ăn

C. Dễ làm, phù hợp chế biến nhiều loại thực phẩm

D. Món ăn mề, có hương vị đậm đà

**Câu 17.** Làm chín thực phẩm trong chất béo ở nhiệt độ cao là phương pháp chế biến gì?

A. Luộc

B. Rán

C. Nướng

D. Kho

**Câu 18.** Phương pháp muối chua có hạn chế gì?

A. Món ăn nhiều muối, gây hại cho cơ thể, không tốt cho dạ dày

B. Cầu kì trong việc lựa chọn bảo quản và chế biến

C. Món ăn nhiều chất béo

D. Thời gian chế biến lâu

**Câu 19**. Phương pháp KHO có hạn chế gì?

A. Thời gian chế biến lâu

B. Thực phẩm dễ bị cháy, gây biến chất

C. Món ăn nhiết chất béo

D. Một số vitamin có thể bị hòa tan trong nước

**Câu 20.** Phương pháp đông lạnh là bảo quản thực phẩm ở nhiệt độ:

A. 1℃ đến 7℃

B. Dưới 0℃

C. 3℃ đến 5℃

D. 5℃ đến 10℃

**Câu 21**. Biện pháp nào sau đây KHÔNG đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm?

A. Giữ thực phẩm trong môi trường sạch sẽ

B. Rửa tay trước khi chế biến thực phẩm

C. Để riêng thực phẩm sống và thực phẩm chín

D. Dùng chung dụng cụ chế biến thực phẩm sống và thực phẩm chín

**Câu 22**. Phương pháp trộn một số chất đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm vào thực phẩm để diệt và ngăn ngừa sự phát triển của vi khuẩn là phương pháp:

A. Làm khô

B. Ướp

C. Làm lạnh

D. Đông lạnh

**Câu 23**. Phương pháp làm bay hơi nước có trong thực phẩm để ngăn chặn vi khuẩn làm hỏng thực phẩm là phương pháp:

A. Làm khô

B. Ướp

C. Làm lạnh

D. Đông lạnh

**Câu 24**. Chất sử dụng phổ biến khi ướp là:

A. Muối

B. Cồn

C. Dầu ăn

D. Đường

**Câu 25**. Khói trong nhà bếp bốc lên, ngay lập tức chuông báo động vang lên là thể hiện đặc điểm nào sau đây của ngôi nhà thông minh?

A. Tiện ích.
B. An ninh an toàn
C. Tiết kiệm năng lượng.
D. Thân thiện với môi trường

**Câu 26**. Điều khiển lò vi sóng, điều khiển bình nóng lạnh trong ngôi nhà thông minh thuộc nhóm hệ thống nào sau đây?

A. Hệ thống chiếu sáng.
B. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ.
C. Hệ thống giải trí.
D. Hệ thống điều khiển thiết bị gia dụng.

**Câu 27**: Có mấy phương pháp chế biến thực phẩm có sử dụng nhiệt?

A. 1 B. 2

C. 3 D. 4

**Câu 28**: Chế biến thực phẩm là gì?

A. Là các biện pháp, điều kiện cần thiết để giữ cho thực phẩm không bị biến chất

B. Là quá trình xử lí thực phẩm để tạo ra các món ăn được đảm bảo chất dinh dưỡng, sự đa dạng và hấp dẫn

C. Là quá trình xử lí thực phẩm, có vai trò kéo dài thời gian sử dụng mà vẫn đảm bảo chất lượng và chất dinh dưỡng của thực phẩm.

D. Là sử dụng nhiệt độ thấp để ngăn ngừa, làm chậm sự phát triển của vi khuẩn

**Câu 29**: An toàn vệ sinh thực phẩm là gì?

 A. Là các biện pháp, điều kiện cần thiết để giữ cho thực phẩm không bị biến chất, không bị chất độc, vi khuẩn có hại xâm nhập.

B. Là quá trình xử lí thực phẩm để tạo ra các món ăn được đảm bảo chất dinh dưỡng, sự đa dạng và hấp dẫn

C. Là quá trình xử lí thực phẩm, có vai trò kéo dài thời gian sử dụng mà vẫn đảm bảo chất lượng và chất dinh dưỡng của thực phẩm.

D. Là sử dụng nhiệt độ thấp để ngăn ngừa, làm chậm sự phát triển của vi khuẩn

**Câu 30:** Trước khi có người về, nhiệt độ trong phòng giảm xuống cho đủ mát, là hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh?

A. Hệ thống chiếu sáng

B. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ

C. Hệ thống giải trí

D. Hệ thống an ninh, an toàn

**Câu 31**. Nhà sàn thường có ở vùng nào?

 A. Đồng bằng sông Cửu Long

 B. Vùng sông nước

 C. Vùng cao, miền núi

 D. Thành thị

**Câu 32.** Thịt bò thuộc nhóm thực phẩm nào?

A. Nhóm thược phẩm giàu chất đạm

B. Nhóm thực phẩm giàu tinh bột

C. Nhóm thực phẩm giàu chất xơ

D. Nhóm thực phẩm giàu chất béo

**Câu 33.** Gạo thuộc nhóm thực phẩm nào?

A. Nhóm thược phẩm giàu chất đạm

B. Nhóm thực phẩm giàu tinh bột

C. Nhóm thực phẩm giàu chất xơ

D. Nhóm thực phẩm giàu chất béo

**Câu 34**. Trong 3 bữa ăn sau, bữa ăn nào đảm bảo tiêu chí của bữa ăn hợp lí?

A. Cơm, rau muống xào, mướp xào, su hào luộc

B. Cơm, trứng rán, cá kho, tôm rang

C. Cơm, thịt kho, canh mồng tơi, su hào xào

D. Thịt kho, su hào luộc, trứng rán, cá kho

**Câu 35**. Mỗi ngày cần ăn đủ mấy bữa?

A. 3 bữa B. 4 bữa

C. 5 bữa D. 6 bữa

**Câu 36**. Phương pháp làm lạnh là bảo quản thực phẩm ở nhiệt độ:

A. 1℃ đến 7℃

B. Dưới 0℃

C. 3℃ đến 5℃

D. 5℃ đến 10℃

**Câu 37.** Trong xây dựng nhà ở, vật liệu đóng vai trò như thế nào ?

A. Ảnh hưởng đến tuổi thọ ngôi nhà

B. Ảnh hưởng đến tính thẩm mĩ của ngôi nhà

C. Ảnh hưởng đến chất lượng ngôi nhà

D. Tất cả các ý trên

**Câu 38.** Ứng dung của thép trong xây dụng nhà ở là:

A. Kết hợp với cát, nước tạo ra vữa xây dựng

B. Kết hợp với xi măng, nước tạo ra vữa xây dựng

C. Làm khung nhà, cột nhà

D. Kết hợp với xi măng nước tạo ra bê tông

**Câu 39**. Máy thu hình tự động mở kênh truyền hình yêu thích là hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh?

A. Hệ thống chiếu sáng

B. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ

C. Hệ thống giải trí

D. Hệ thống an ninh, an toàn

**Câu 40**. Mỡ lợn thuộc nhóm thực phẩm nào?

A. Nhóm thược phẩm giàu chất đạm

B. Nhóm thực phẩm giàu tinh bột

C. Nhóm thực phẩm giàu chất xơ

D. Nhóm thực phẩm giàu chất béo

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN** **TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI** | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I****MÔN : CÔNG NGHỆ 6****Tiết theo PPCT : Tiết 18****NĂM HỌC 2021-2022** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **D** | **A** | **D** | **B** | **A** | **A** | **A** | **C** | **D** | **B** |
| **Câu**  | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **A** | **D** | **B** | **A** | **B** | **A** | **A** | **B** |
| **Câu** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** |
| **Đáp án** | **D** | **B** | **A** | **A** | **B** | **D** | **D** | **B** | **A** | **B** |
| **Câu** | **31** | **32** | **33** | **34** | **35** | **36** | **37** | **38** | **39** | **40** |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **B** | **C** | **A** | **A** | **D** | **C** | **C** | **D** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **GV ra đề****Bùi Thị Quỳnh** | **TTCM duyệt****Đinh Thị Như Quỳnh** | **Ban giám hiệu duyệt****Đặng Thị Tuyết Nhung**  |